

Số: 765 /TB-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 7 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc thu học phí hệ đại học chính quy và chương trình 2 đại học chính quy học kỳ I, năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 2237/ĐHĐN-KHTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Đại học Đà Nẵng về việc khoản thu, mức thu năm học 2022-2023;

Căn cứ vào Đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo (GD&ĐT) và Đại học Đà Nẵng phê duyệt;

Căn cứ Quy định số 573/QĐ-ĐHSP ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) quy định về việc thu học phí hệ đào tạo chính quy;

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023 hệ chính quy của Trường ĐHSP;

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng thông báo mức thu học phí, thời gian thu học phí hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy học kỳ I, năm học 2022-2023 như sau:

#### 1. Mức thu học phí

TT	Khối ngành	Mức thu
1	<b>Học phần học văn hoá lần 1 và lần 2 trở đi:</b>	
1.1	Khối ngành I chương trình 1 và 2: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước học lần 2 trở đi các học phần chưa đạt.	351.000đ/tín chỉ
1.2	Khối ngành I chương trình 1 và 2: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2019 đến 2021 học lần 2 các học phần chưa đạt và Khóa tuyển sinh năm 2021 không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ	364.000đ/tín chỉ
1.3	Khối ngành IV chương trình 1 và 2: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	380.000đ/tín chỉ
1.4	Khối ngành IV chương trình 1 và 2: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	394.000đ/tín chỉ
1.5	Khối ngành V chương trình 1 và 2: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	408.000đ/tín chỉ
1.6	Khối ngành V chương trình 1 và 2: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	423.000đ/tín chỉ
1.7	Khối ngành VII chương trình 1 và 2: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	337.000đ/tín chỉ
1.8	Khối ngành VII chương trình 1 và 2: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	349.000đ/tín chỉ

1.9	Ngành Công nghệ thông tin chất lượng cao (học lần 1 và lần 2 trở đi)	1.020.000đ/tín chỉ
1.10	Ngành Hóa dược chất lượng cao (học lần 1 và lần 2 trở đi)	1.064.000đ/tín chỉ
1.11	Ngành Tâm lý học, Báo chí, Việt Nam học, Quản lý Tài nguyên Môi trường (học lần 1 và lần 2 trở đi)	943.600đ/tín chỉ
<b>2</b>	<b>Học phần Giáo dục thể chất lần 1 và lần 2 trở đi</b>	
2.1	Khối ngành I: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước học lần 2 các học phần chưa đạt	351.000đ/tín chỉ
2.2	Khối ngành I: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2019 đến 2021 học lần 2 các học phần chưa đạt và Khóa tuyển sinh năm 2021 không đăng ký hưởng chính sách của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ	364.000đ/tín chỉ
2.3	Khối ngành IV: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	380.000đ/tín chỉ
2.4	Khối ngành IV: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	394.000đ/tín chỉ
2.5	Khối ngành V: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	408.000đ/tín chỉ
2.6	Khối ngành V: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	423.000đ/tín chỉ
2.7	Khối ngành VII: Áp dụng các Khóa tuyển sinh từ năm 2018 trở về trước (học lần 1 và lần 2 trở đi)	337.000đ/tín chỉ
2.8	Khối ngành VII: Áp dụng cho khóa 2019, 2020, 2021 (học lần 1 và lần 2 trở đi)	349.000đ/tín chỉ
2.9	Ngành Công nghệ thông tin chất lượng cao (học lần 1 và lần 2 trở đi)	408.000đ/tín chỉ
2.10	Ngành Hóa dược chất lượng cao (học lần 1 và lần 2 trở đi)	380.000đ/tín chỉ
2.11	Ngành Tâm lý học, Báo chí, Việt Nam học, Quản lý Tài nguyên Môi trường (học lần 1 và lần 2 trở đi)	337.000đ/tín chỉ

## 2. Thủ tục nộp học phí

- Đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2014 trở về trước: **nộp tiền trực tiếp tại Phòng Kế hoạch Tài chính.**

- Đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2015 đến năm 2020: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.**

- Đối với sinh viên từ khóa tuyển sinh năm 2021: **nộp tiền vào tài khoản thẻ ATM sinh viên mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Hải Vân.**

## 3. Thời hạn nộp học phí

Đợt 1: Từ ngày 29/8/2022 đến hết ngày 07/9/2022

Đợt 2: Từ ngày 03/10/2022 đến hết ngày 12/10/2022

Đợt 3: Từ ngày 01/11/2022 đến hết ngày 10/11/2022

Đợt 4: Từ ngày 01/12/2022 đến hết ngày 10/12/2022

**(Lưu ý: Đối với những sinh viên có mức nộp học phí cả học kỳ dưới 1 triệu đồng nhất thiết phải nộp đủ trong đợt 1)**

Quá thời hạn nêu trên, sinh viên nào chưa nộp học phí sẽ bị xử lý theo quy định của Nhà trường.

Trên đây là thông báo về việc thu học phí hệ đại học chính quy, chương trình 2 đại học chính quy học kỳ I, năm học 2022 – 2023; đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan quán triệt nội dung thông báo đến tận giáo viên chủ nhiệm và sinh viên các lớp để biết và thực hiện.

**Ghi chú:**

- Dự phòng trường hợp ngân hàng trừ các khoản phí thẻ ATM, để không bị ảnh hưởng đến số tiền nộp học phí, sinh viên nên để số dư trong tài khoản trên 100.000đ.

- Trường hợp sinh viên mất thẻ đề nghị sinh viên liên hệ trực tiếp với Phòng Công tác Sinh viên để đăng ký làm thủ tục cấp thẻ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Lưu Trang**

